



Original Article

Integrating Educational Software into the Teaching of Historical Topics in Private Secondary Schools in Hanoi

Nguyen Thi Bich*

Hanoi National University of Education, 136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 27th December 2024

Revised 19th May 2025; Accepted 28th May 2025

Abstract: In the context of educational reform amidst global integration, the application of information technology in teaching has become increasingly essential. This paper proposes several strategies for integrating educational software into the teaching of historical topics in private secondary schools in Hanoi. The study draws on feedback from 20 teachers and 873 secondary school students from selected private schools in Hanoi who participated in lessons using educational software. Findings indicate that the effective use of such software must align with the specific conditions and resources of each school. The proposed strategies not only enhance student engagement and improve the quality of history instruction, but also contribute to the comprehensive development of student competencies in line with the strategic goals of these educational institutions.

Keywords: Teaching software, history teaching, private schools in Hanoi.

* Corresponding author.

E-mail address: bichnt@hnue.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.5246>

Ứng dụng một số phần mềm để tổ chức dạy học các chủ đề lịch sử ở trường Trung học tư thực tại Hà Nội

Nguyễn Thị Bích*

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 27 tháng 12 năm 2024

Chỉnh sửa ngày 19 tháng 5 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 5 năm 2025

Tóm tắt: Bối cảnh đổi mới giáo dục trong xu thế toàn cầu hóa đặt ra cho việc dạy học phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Bài báo đề xuất một số biện pháp ứng dụng phần mềm dạy học để tổ chức dạy học chủ đề lịch sử cho học sinh ở trường trung học tư thực tại Hà Nội. Nghiên cứu dựa trên phản hồi từ 20 giáo viên và 873 học sinh trung học ở một số trường tư thực tại Hà Nội khi tham gia học tập các chủ đề lịch sử có ứng dụng các phần mềm dạy học. Kết quả cho thấy, việc ứng dụng phần mềm dạy học phải phù hợp với điều kiện thực tế của các nhà trường. Các biện pháp đề xuất ứng dụng phần mềm dạy học ở các trường tư thực tại Hà Nội không chỉ giúp học sinh học tập tích cực, nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử mà còn góp phần phát triển toàn diện năng lực học sinh theo mục tiêu chiến lược phát triển của các nhà trường.

Từ khóa: Phần mềm dạy học, dạy học lịch sử, trường tư thực tại Hà Nội.

1. Giới thiệu

Trong sự phát triển kỷ nguyên số của cuộc cách mạng 4.0, khoa học và đời sống xã hội có nhiều thay đổi đòi hỏi giáo dục phải không ngừng đổi mới [1]. Ứng dụng phần mềm dạy học để nâng cao hiệu quả, tăng cường sự tương tác tích cực giữa học sinh với giáo viên là nhu cầu tất yếu, đòi hỏi các nhà trường phải vận dụng công nghệ vào chương trình giáo dục của mình. Tại Việt Nam, từ năm học 2008 - 2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã định hướng chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá [2]. Đặc biệt, ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, các nhà trường đều tìm kiếm giải pháp giúp học sinh vừa có thể linh hoạt học ở nhà, vừa có thể học tập trên lớp mà vẫn đạt được hiệu quả [3]. Các phần mềm dạy học trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc thay đổi cách dạy và cách học dưới nhiều hình thức dạy học trực tiếp, dạy học

trực tiếp kết hợp dạy học trực tuyến hoặc dạy học trực tuyến. Mỗi hình thức dạy học đều có khả năng ứng dụng phần mềm dạy học nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Để ứng dụng các phần mềm dạy học đòi hỏi giáo viên vừa phải có tri thức về công nghệ, vừa phải có kinh nghiệm sử dụng phần mềm đảm bảo tận dụng triệt để những ưu thế nhưng cũng tránh không lạm dụng sử dụng quá nhiều phần mềm, gây khó khăn cho học sinh trong học tập.

2. Tổng quan nghiên cứu

Từ điển tin học Việt - Anh định nghĩa “Phần mềm là những chương trình có thể chạy trên hệ thống máy tính, khác với các yếu tố vật lý (phần cứng)” [4]. Luật Công nghệ thông tin ghi rõ: “Phần mềm là chương trình máy tính được mô tả bằng hệ thống kí hiệu, mã hoặc ngôn ngữ để điều khiển thiết bị số thực hiện chức năng nhất định” [5]. Phần mềm thực hiện các chức năng của nó bằng cách gửi các chỉ thị trực tiếp đến phần cứng (Computer Hardware) hoặc bằng cách cung cấp dữ liệu để phục vụ các chương trình hay phần mềm khác. Phần mềm

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: bichnt@hnue.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.5246>

dạy học là “Phần mềm được tạo ra bởi các phần mềm lập trình (Tools software) và phần mềm ứng dụng (Application software) để ra lệnh cho máy vi tính thực hiện các yêu cầu về nội dung và phương pháp dạy học nhằm thực hiện mục tiêu dạy và học” [6].

Ở Việt Nam, các phần mềm dạy học đang được sử dụng theo các hướng: i) Là phương tiện người giáo viên sử dụng để phục vụ trực tiếp cho việc thiết kế và thực hiện bài giảng, gọi là “*bài giảng điện tử*” hoặc “*bài trình diễn*”, trong đó Microsoft PowerPoint là phần mềm được sử dụng phổ biến nhất; ii) Là phương tiện dạy và học của cả thầy và trò, trong đó giáo viên ứng dụng các phần mềm để thiết kế bài dạy và các tài liệu hỗ trợ học tập, học sinh ứng dụng phần mềm như là phương tiện để “*trả bài*” cho giáo viên; và iii) Là phương tiện của trò, là môi trường học tập mới, môi trường học tập ảo (virtual learning environment) thay thế cho hình thức dạy học mặt giáp mặt và trở thành môi trường chứa đựng thông tin và tình huống nhận thức mà người học trở thành chủ thể hoạt động trong môi trường đó. Tuy nhiên, ở Việt Nam việc ứng dụng phần mềm dạy học chủ yếu theo hướng số i). *Thứ nhất*, vì hệ thống cơ sở hạ tầng của nước ta chưa đáp ứng được yêu cầu của hướng ii) và iii) mặc dù chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho giáo viên tổ chức, thực hiện bài dạy theo hướng này. *Thứ hai*, nhiều giáo viên chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng để dạy học theo hướng ii) và iii). Trong khi hướng i) giáo viên có thể tận dụng cơ sở hạ tầng hiện có. Hiện nay, giáo dục Việt Nam đang quan tâm nhiều đến việc nghiên cứu, tập huấn giáo viên sử dụng công nghệ thông tin như một công cụ/phương tiện dạy học. Khi sử dụng phương tiện này ở mức độ cao, giáo viên có khả năng biến nó thành “môi trường” học tập mới, môi trường học tập ảo (virtual learning environment). Nhiều trường tư thục ở Hà Nội như Trung học Vinschool, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông M.V. Lô môn xôp, trường Liên cấp Newton,... đều có đủ điều kiện để tập trung theo cả hướng (i) và (ii).

Do đặc trưng của môn học Lịch sử ở trường trung học là học sinh tìm hiểu những sự kiện,

hiện tượng, vấn đề lịch sử,... đã diễn ra trong quá khứ, cho nên việc tái hiện lịch sử đòi hỏi sự sáng tạo và năng lực của giáo viên. Ứng dụng linh hoạt các phần mềm dạy học tạo ra môi trường đa phương tiện (sử dụng video, biểu đồ, hình ảnh trực quan,...) thu hút sự tương tác của học sinh, giúp truyền đạt kiến thức dễ dàng và hiệu quả, làm cho giờ học sinh động và hấp dẫn, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh so với các giờ học truyền thống. Trình độ và khả năng tư duy của học sinh trong một lớp học là không đồng đều, sử dụng phần mềm dạy học tạo điều kiện cho giáo viên có thể tổ chức dạy học phân hóa, thúc đẩy sự hợp tác giữa các cá nhân: thầy - trò, trò - trò, tạo điều kiện cho các em chủ động, tích cực trên con đường chiếm lĩnh kiến thức. Ứng dụng phần mềm dạy học có vai trò tích cực vừa góp phần đổi mới phương pháp dạy học, vừa tạo hứng thú cho học sinh trong các giờ học, nhất là giờ học môn Lịch sử. Tuy nhiên, nếu giáo viên lạm dụng hoặc sử dụng thiếu hiệu quả các phần mềm này sẽ dẫn đến kết quả không mong muốn. Vì vậy, giáo viên cần hiểu rõ vai trò của các phần mềm, sử dụng các phần mềm phù hợp nội dung dạy học, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và trình độ nhận thức, kỹ năng của học sinh.

Hiện nay, nhiều phần mềm có thể sử dụng trong tổ chức dạy học nói chung, dạy học môn Lịch sử nói riêng như: i) *Nhóm phần mềm tổ chức lớp học, khóa học* (Zoom, Microsoft Teams, Google Meet, Google classroom, Edmodo,...); ii) *Nhóm phần mềm hỗ trợ thảo luận online* (Padlet, Zalo, Facebook, Framapad, Jamboard, Googledocs,...); iii) *Nhóm phần mềm hỗ trợ thực hiện hoạt động tạo sản phẩm* (Powtoon, biteable, Animaker, Mindmap, cmap, Coggle, Bubbl, Piktochart, Postermywall, Camtasia, Canva, Video editor, Fimora X, Flipgrid, Youtube,...); iv) *Nhóm phần mềm hỗ trợ nộp bài* (Padlet, Google drive; Dropbox, Nextcloud,...); v) *Nhóm phần mềm hỗ trợ tạo hoạt động khởi động, luyện tập và kiểm tra, đánh giá* (Kahoot, Plickers, Azota, Quizizz, Quizlet, Answergarden, Slido, Poll Everywhere, Mentimeter, Google Form, Classkick, Nearpod, Blooket, Ispring suite, Class Dojo,...). Các nhóm phần mềm này đều

có thể ứng dụng để tổ chức dạy học với các hình thức dạy học khác nhau. Đối với hình thức dạy học trực tiếp, giáo viên có thể sử dụng các phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng, tạo sản phẩm học tập,... Với hình thức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp, giáo viên có thể sử dụng nhiều phần mềm dạy học hỗ trợ cho việc tổ chức dạy học, tạo các sản phẩm học tập (video, poster, báo chí, truyện tranh,...). Với hình thức dạy học trực tuyến có thể sử dụng được đa dạng các phần mềm dạy học.

Phần mềm dạy học ngày càng được ứng dụng phổ biến trong dạy học ở các nhà trường. Nó không chỉ là công cụ hỗ trợ đắc lực cho giáo viên trong việc truyền tải nội dung học tập, đổi mới phương pháp dạy học mà còn tạo điều kiện để người dạy tổ chức nhiều hình thức học tập đa dạng, thu hút học sinh tham gia và giảm nhẹ công việc trong quá trình kiểm tra, đánh giá. Thêm vào đó, phần mềm dạy học cũng giúp học sinh dễ dàng chiếm lĩnh tri thức, thúc đẩy hình thành phẩm chất, năng lực. Tuy nhiên, sử dụng phần mềm dạy học cũng đưa đến nhiều vấn đề phức tạp khi hoạt động học tập trực tuyến đang được gia tăng. Mỗi học sinh và gia đình cần có kế hoạch sử dụng hợp lý để khai thác tốt nhất những ưu điểm của nó dựa trên cơ sở tuân thủ những yêu cầu đảm bảo giáo viên phải đóng vai trò quan trọng, quyết định mức độ ứng dụng cũng như cách thức ứng dụng phần mềm dạy học. Giáo viên không chỉ là biết cách sử dụng các phần mềm máy tính mà cần phải biết sử dụng các ứng dụng ICT cần thiết để phục vụ đắc lực hơn nữa cho công tác giảng dạy của mình.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng thu thập dữ liệu từ 20 giáo viên và 873 học sinh ở các trường tư thục tại Hà Nội: Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông M.V.Lômônôxốp; Trường liên cấp Newton, Trường phổ thông Vinschool khi dạy các chủ đề Lịch sử. Bộ câu hỏi khảo sát với giáo viên tập trung vào các vấn đề: nhận thức, vai trò của sử dụng phần mềm, và cách thức sử dụng các phần mềm để dạy học hiệu quả. Bộ câu hỏi khảo sát học sinh tập trung vào nhận

thức về phần mềm, các phần mềm đang sử dụng và hiệu quả của nó. Câu hỏi nghiên cứu đặt ra là: i) *Ứng dụng các phần mềm dạy học như thế nào để tổ chức bài học lịch sử lịch sử hiệu quả?*; và ii) *Phản hồi của học sinh về các biện pháp ứng dụng phần mềm trong các hoạt động học tập lịch sử ở một số trường trung học tư thục và quốc tế này như thế nào?*

4. Phân tích kết quả nghiên cứu

Kết quả khảo sát được thể hiện trong Bảng 1, cho thấy có hơn 90% giáo viên cho rằng không phải sử dụng càng nhiều phần mềm sẽ làm tăng hiệu quả tổ chức dạy học lịch sử. Mục đích cuối cùng của việc sử dụng phần mềm dạy học là hướng đến học sinh, giúp các em đạt được mục tiêu bài học. Nếu sử dụng nhiều phần mềm mà gây khó khăn cho các em trong việc thao tác, tốn thời gian thì sẽ không mang lại hiệu quả. Vì thế, giáo viên cần cân nhắc kỹ lưỡng để lựa chọn và sử dụng phần mềm sao cho thực sự mang lại hiệu quả. Thực tế có 70% giáo viên lựa chọn phần mềm sử dụng kết hợp trong nhiều hình thức hoạt động (khởi động, hình thành kiến thức mới, luyện tập) để điều khiển hoạt động dạy học ở trường, lớp với các hình thức học tập: thảo luận nhóm, thực hành, kiểm tra, đánh giá, tham quan,... Nếu xét theo ba hình thức dạy học phổ biến hiện nay: trực tuyến (dạy Online); kết hợp (Blended learning) và E-learning thì hình thức dạy học kết hợp đang ngày càng được nhiều nhà trường tư thục xây dựng và định hướng cho giáo viên và học sinh kể cả không trong thời kỳ dịch bệnh vì nó giúp giáo viên vẫn có thể ứng dụng phần mềm dạy học để hướng dẫn tự học cho học sinh ở nhà kết hợp với bài học trên lớp, từ đó tạo điều kiện cho việc dạy học phân hóa, nâng cao tính tích cực, chủ động của học sinh theo đúng trình độ của mình. Có 90% giáo viên cho rằng sử dụng phần mềm dạy học góp phần phát triển toàn diện năng lực học sinh (tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác và năng lực môn học), nâng cao hiệu quả dạy học (Bảng 1).

Các trường tư thục (Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông M.V.Lômônôxốp; Trường liên cấp Newton, Trường phổ thông Vinschool) tại Hà Nội có nhiều điều kiện thuận

lợi về cơ sở vật chất, giáo viên luôn được cập nhật đổi mới,... Song thực tế sử dụng phần mềm dạy học vẫn gặp phải không ít khó khăn, nhất là việc chuẩn bị tư liệu, học liệu điện tử mất nhiều thời gian hơn so với dạy học truyền thống; nhiều phần mềm khó sử dụng, thao tác phức tạp,... Trong quá trình dạy học, nhiều học sinh còn thiếu thiết bị (Ipad, máy tính riêng), thiếu kết nối internet,... Ngoài ra, thời gian một

tiết học cần thực hiện nhiều mục tiêu, nếu sử dụng phần mềm dạy học không tính toán kỹ lưỡng sẽ rất dễ gặp phải tình trạng chưa đi hết nội dung bài học, đồng nghĩa với việc học sinh chưa thể đạt được mục tiêu bài học đặt ra. Do vậy, 80% giáo viên cho rằng cần lựa chọn phần mềm dạy học phù hợp với mục tiêu bài học, hiểu rõ tình huống sư phạm để sử dụng.

Bảng 1. Kết quả điều tra thực trạng sử dụng một số phần mềm trong dạy học chủ đề lịch sử của giáo viên

Câu hỏi khảo sát					Số lượng	Tỉ lệ (%)	Ghi chú	
Câu hỏi 1: <i>hiện nay, thầy/cô đang tổ chức dạy học dưới hình thức nào?</i>								
A. Dạy trực tuyến.					8	40		
B. Dạy trực tiếp.						0		
C. Kết hợp dạy trực tiếp và trực tuyến.					12	60		
Câu hỏi 2: <i>thầy (cô) quan niệm như thế nào về Phần mềm dạy học?</i>								
A. Phần mềm dạy học là phần mềm được tạo ra bởi các phần mềm lập trình (Tool software) và phần mềm ứng dụng (Application software) để ra lệnh cho máy tính thực hiện các yêu cầu về nội dung và PPDH nhằm thực hiện tiêu dạy học.					16	80		
B. Phần mềm dạy học là chương trình mang phương tiện độc lập sẵn để ra lệnh cho máy vi tính thực hiện yêu cầu về nội dung và PPDH theo các mục tiêu đã định.					2	10		
C. Phần mềm dạy học là chương trình máy tính được mô tả bằng hệ thống kí hiệu, mã hoặc ngôn ngữ để điều khiển thiết bị số thực hiện chức năng nhất định.					2	10		
D. Phần mềm là chương trình máy tính cung cấp các công cụ và tiện ích cho các lập trình viên trong khi viết chương trình và phần mềm bằng các ngôn ngữ lập trình khác nhau.					0	0		
Câu hỏi 3: <i>nhà trường nơi thầy (cô) công tác đang sử dụng những phần mềm nào để tổ chức dạy học trong điều kiện dạy học trực tuyến hiện nay?</i>								
Tên phần mềm	Hoạt động khởi động		Hoạt động hình thành kiến thức mới		Hoạt động luyện tập		Hoạt động vận dụng	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Powerpoint	10	50	6	30	2	10	2	10
Violet	10	50	8	40	2	10		
Zoom	4	20	12	60	4	20		

Câu hỏi 6: theo thầy cô, sử dụng phần mềm có tác động như thế nào đến HÌNH THỨC DẠY HỌC và KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông (có thể chọn nhiều đáp án)?			
A. Giáo viên có thể chuyển sang sử dụng hình thức dạy học đồng loạt là chủ yếu.	0	0	
B. Giáo viên có thể kết hợp nhiều hình thức dạy học khác nhau: thảo luận nhóm, tham quan,...	14	70	
C. Giáo viên có thể điều khiển hoạt động dạy và học phần lớn ở trường, lớp.	16	80	
D. Giáo viên có thể tổ chức các tiết luyện tập, thực hành có hiệu quả cao.	10	50	
E. Giáo viên có điều kiện dạy học phân hóa, nâng cao tính tích cực, chủ động của học sinh.	16	80	
G. Tăng cường kỹ năng tự kiểm tra, đảm bảo tính khách quan, công bằng trong thi cử.	12	60	
H. Giúp bài kiểm tra sinh động, hấp dẫn, dễ dàng tiếp thu những kiến thức khó.	16	80	
I. Có thể thay thế hoàn toàn cho quá trình đánh giá thường xuyên của giáo viên.	2	10	
Câu hỏi 7: theo thầy cô, sử dụng phần mềm có vai trò như thế nào đến việc HÌNH THÀNH NĂNG LỰC của học sinh (có thể chọn nhiều đáp án)?			
A. Hình thành năng lực yêu nước, công nghệ.	8	40	
B. Hình thành năng lực tự chủ, tự học.	18	90	
C. Hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác.	14	70	
D. Hình thành năng lực chăm chỉ, tin học.	6	30	
Câu hỏi 8: thầy (cô) thường gặp phải khó khăn gì khi sử dụng phần mềm để tổ chức dạy học bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông (có thể chọn nhiều đáp án)?			
A. Chuẩn bị tư liệu, học liệu dạy học điện tử mất nhiều thời gian.	16	50	
B. Nhiều phần mềm khó sử dụng, thao tác phức tạp.	10	80	
C. Học sinh/thầy cô thiếu thiết bị, thiếu kết nối internet.	10	50	
D. Thời gian dạy học ngắn, chưa đủ truyền tải hết nội dung bài học.	10	50	
Câu hỏi 9: theo thầy (cô), có những biện pháp nào để sử dụng hiệu quả các phần mềm trong tổ chức dạy học bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông (có thể chọn nhiều đáp án)?			
A. Lựa chọn phần mềm dạy học phù hợp với mục tiêu của bài học.	12	60	
B. Sử dụng phần mềm thay thế hoàn toàn cho các thiết bị dạy học truyền thống.	6	60	
C. Cần sử dụng phần mềm trong tất cả các hoạt động dạy học.	8	80	
D. Cần hiểu rõ những tình huống sư phạm sử dụng đến phần mềm.	9	90	
TỔNG SỐ GIÁO VIÊN KHẢO SÁT	20	100	

Về kết quả khảo sát đối với học sinh được thể hiện trong Bảng 2, cho thấy phản hồi mức độ yêu thích đối với các phần mềm sử dụng trong các hoạt động học tập, 73% học sinh thích

được khởi động bằng trò chơi hoặc quan sát hình ảnh, xem video ngắn, đặt câu hỏi vấn đáp,... được thiết kế trên phần mềm (Quizizz, Kahoot, Neapood, Blooket,...) sẽ làm cho hoạt

động học tập của học sinh trở nên thú vị hơn. Tuy nhiên, khi học tập với phần mềm, học sinh cũng gặp những khó khăn: thiếu thiết bị, kết nối Internet không ổn định, một số phần mềm khó thao tác, khó sử dụng và mất nhiều thời gian để tương tác nhưng không hiệu quả, giáo viên

chưa hướng dẫn kĩ cách sử dụng,... Điều này càng khẳng định lựa chọn phần mềm phù hợp với khả năng, trình độ công nghệ của học sinh là vô cùng quan trọng và cần tính toán kĩ lưỡng nhằm ứng dụng hiệu quả phần mềm vào quá trình tổ chức dạy học.

Bảng 2. Kết quả điều tra thực trạng sử dụng một số phần mềm trong học tập chủ đề Lịch sử của học sinh

Câu hỏi khảo sát	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
TỔNG SỐ HỌC SINH	873	100%	
Câu hỏi 1: Em có thích học môn Lịch sử không?			
A. Rất thích.	27	3	
B. Thích.	208	24	
C. Bình thường.	610	70	
D. Không thích	28	3	
Câu hỏi 2: Em đang sử dụng thường xuyên phần mềm nào để học trực tuyến hàng ngày? (Có thể chọn nhiều đáp án)			
A. Microsoft Teams.	869	99	
B. Zoom.	106	12	
C. Google Classroom.	12	0,1	
D. Google Meet.	34	1	
Phần mềm khác	8	1	
Câu hỏi 3: em thích hoạt động khởi động vào đầu giờ học môn Lịch sử như thế nào? (Có thể chọn nhiều đáp án)			
A. Được xem video ngắn.	562	6	
B. Được chơi trò chơi.	332	38	
C. Được quan sát hình ảnh.	305	35	
D. Được đặt câu hỏi vấn đáp.	142	16	
Ý kiến khác	73	8	
Câu hỏi 4: thầy (cô) em thường sử dụng phần mềm nào sau đây trong dạy học? (Có thể chọn nhiều đáp án)			
A. Powerpoint.	791	91	
B. Violet.	26	3	
C. Padlet.	100	11	
D. Imindmap.	82	9	
Phần mềm khác	76	9	

Câu hỏi 5: <i>thầy (cô) em thường sử dụng phần mềm nào sau đây trong hoạt động luyện tập và giao bài tập về nhà môn Lịch sử? (Có thể chọn nhiều đáp án)</i>			
A. Kahoot.	211	24	
B. Quizzi.	706	81	
C. Blooket.	209	24	
D. Nearpod.	53	6	
E. Imindmap.	30	3	
F. Azota.	22	2	
G. Google Form.	257	29	
Phần mềm khác	40	5	
Câu hỏi 6: <i>“Em thích được làm bài kiểm tra (15 phút, 45 phút, cuối học kì) thông qua phần mềm nào? (Có thể chọn nhiều đáp án)”</i>			
A. Google Form.	650	74	
B. Azota.	45	5	
C. Quizzi.	374	43	
D. Imindmap.	18	2	
Phần mềm khác	26	3	
Câu hỏi 7: <i>“Em thường gặp phải khó khăn gì khi sử dụng phần mềm để học tập môn Lịch sử? (Có thể chọn nhiều đáp án)”</i>			
A. Thầy cô không hướng dẫn kĩ cách sử dụng phần mềm.	28	3	
B. Một số phần mềm khó sử dụng, thao tác phức tạp.	159	18	
C. Thiếu thiết bị, thiếu kết nối internet.	326	37	
D. Mất nhiều thời gian tương tác nhưng không hiệu quả.	131	15	
Ý kiến khác	368	42	

5. Thảo luận đề xuất biện pháp ứng dụng một số phần mềm để tổ chức dạy học chủ đề lịch sử ở trường các trung học tư thục tại Hà Nội hiện nay

Trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử 2022, nội dung dạy học được thiết kế theo các chủ đề [7]. Chủ đề lịch sử là vấn đề cốt yếu của một nội dung lịch sử được sắp xếp có quan hệ với nhau làm thành nội dung học tập [8]. Dạy học là quá trình tương tác giữa giáo viên và học sinh. Trong quá trình này, giáo viên và học sinh đều là chủ thể và nếu giáo viên là chủ thể tổ chức quá trình dạy học, chủ động hiểu được nhịp độ của lớp học thông qua quan

sát hành vi, cử chỉ, nét mặt, thái độ của từng học sinh trong lớp thì học sinh là chủ thể tích cực tham gia vào hoạt động học để khám phá, lĩnh hội tri thức. Quá trình tương tác này giúp học sinh dễ dàng tập trung vào bài học, không bị phân tán với những yếu tố ngoại cảnh, dưới sự giám sát chặt chẽ của giáo viên không khí của lớp học, học sinh đạt được sự tập trung một cách tối đa. Việc dạy học được diễn ra vào một khung giờ và một địa điểm cố định nên kỉ luật của học sinh cũng được rèn một cách kỉ lưỡng. Học sinh được tương tác không chỉ với giáo viên mà còn cả với các bạn cùng lớp. Việc tăng cường kết nối giúp học sinh không còn cảm

giác lạc lõng và dễ dàng trao đổi các vấn đề chưa hiểu với các bạn học của mình. Trong điều kiện các trường chưa có đầy đủ thiết bị dạy học như máy chiếu, máy tính kết nối mạng Internet,... có thể tổ chức dạy học theo cách truyền thống. Cách dạy học này giúp học sinh không bị phụ thuộc vào máy tính trong nhiều giờ, giảm thiểu các bệnh về mắt và các tác động của các thiết bị điện tử cho sức khỏe. Đối với các trường có điều kiện ứng dụng các thiết bị công nghệ, phần mềm dạy học như các trường tư thực, quốc tế, đặc biệt tại thành phố Hà Nội thì có thể ứng dụng nhiều phần mềm để đem lại hiệu quả cao trong dạy học các chủ đề lịch sử thông qua những biện pháp sau:

Thứ nhất, giáo viên xác định đúng mục tiêu, nội dung của chủ đề và đánh giá hiệu quả sử dụng phần mềm trong tổ chức các hoạt động học tập.

Trong quá trình tổ chức dạy học, các hoạt động khởi động, hình thành kiến thức mới, luyện tập và vận dụng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhằm thực hiện mục tiêu bài học. Việc giáo viên xác định đúng mục tiêu trước khi tổ chức các hoạt động học tập các chủ đề lịch sử là một chiến lược quan trọng để giữ cho việc tổ chức dạy học trở nên hấp dẫn và phù hợp với học sinh. Quá trình xác định, giám sát và xem xét các mục tiêu là chìa khóa để đảm bảo thực hiện mục tiêu thành công. Có thể sử dụng hiệu

quả các phần mềm dạy học giúp học sinh tự xác định mục tiêu học tập có tính thách thức để phát triển phẩm chất và năng lực của mình nhưng cũng cần đưa ra tiêu chí có thể cân, đo, đong, đếm được sự thành công/không thành công của từng mục tiêu đặt ra trong bài học. Khi học sinh có cơ hội tự xác định mục tiêu hướng tới trong bài học sẽ giúp các em có trách nhiệm hơn để thực hiện thành công mục tiêu đó và có động lực chinh phục những mục tiêu cao hơn trong quá trình học tập. Mục tiêu dạy học được xác định (gồm kiến thức, năng lực và phẩm chất của học sinh) cũng phải phù hợp với nội dung, mục tiêu của chủ đề. Xác định đúng mục tiêu và nội dung chủ đề sẽ là cơ sở để giáo viên xác định việc sử dụng phần mềm nào để tổ chức các hoạt động học tập trước khi xây dựng kế hoạch bài dạy. Giáo viên cần lưu ý, không phải nội dung dạy học nào cũng cần sử dụng phần mềm vẫn có thể đạt được mục tiêu dạy học hay nói cách khác không nhất thiết phải sử dụng nhiều phần mềm trong một giờ học để tránh mất thời gian và gây ra sự phân tán chú ý của học sinh. Ví dụ: với nội dung *Sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc* khi dạy chủ đề 7 ở lớp 10, giáo viên cần hiểu rõ yêu cầu cần đạt: *Nêu được nét chính về sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam*, từ đó giáo viên sẽ giúp học sinh xác định đúng mục tiêu và tiêu chí thành công cho yêu cầu cần đạt trên.

Bảng 3. Mục tiêu và tiêu chí thành công trong học tập nội dung Sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc

Mục tiêu	Tiêu chí thành công
Học sinh nêu được những nét chính về sự hình thành khối đoàn kết dân tộc trong Lịch sử Việt Nam thông qua thảo luận nhóm và khai thác tư liệu.	Học sinh hiểu và nêu được một số nét chính về sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam: hình thành khi nào? Dựa trên những cơ sở gì?
Học sinh nhận xét được đặc điểm sự hình thành và phát triển của khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam thông qua gợi ý của giáo viên.	Học sinh nhận xét được ít nhất 2 đặc điểm của sự hình thành và phát triển của khối đại đoàn kết trong lịch sử Việt Nam: i) Hình thành từ sớm; và ii) Khối đại đoàn kết luôn được giữ gìn, bảo vệ và phát huy trong mọi thời kì lịch sử.

Cuối cùng, để đạt được mục tiêu trên, giáo viên cần thiết kế hoạt động tìm hiểu kiến thức mới và lựa chọn phần mềm phù hợp để tổ chức hoạt động này. Ví dụ, giáo viên có thể yêu cầu học sinh vẽ sơ đồ tư duy và cho trước một vài thông tin gợi ý, sau đó mời 2-3 học sinh lên

bảng hoàn thiện sơ đồ và 1-2 học sinh khái quát sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam dựa trên sơ đồ đó. Giáo viên có thể chỉnh sửa, bổ sung bằng bút hoặc phấn khác màu. Trong quá trình thiết kế các hoạt động học tập có sử dụng phần mềm, giáo viên có thể đặt câu

hỏi đánh giá về lựa chọn các phần mềm trong dạy học: i) *Kết quả đạt được của việc sử dụng phần mềm có tốt hơn một cách rõ ràng so với khi không có phần mềm hay không?* ii) *Hoạt động học tập có được thực hiện một cách phù hợp nếu không có phần mềm hoặc bằng một phần mềm đơn giản hơn không?*

Sử dụng những phần mềm dạy học như vậy vừa đơn giản mà vẫn đạt được mục tiêu, yêu cầu cần đạt, giúp giảm áp lực cho giáo viên và học sinh. Khi giáo viên tự đánh giá được tính hiệu quả của việc sử dụng phần mềm dạy học trong tổ chức các hoạt động học tập cũng giúp giáo viên có thể khai thác triệt để những lợi ích mà phần mềm mang lại và cải thiện, áp dụng phần mềm trong tổ chức các hoạt động học tập chủ đề lịch sử hiệu quả hơn. Giáo viên có thể xây dựng kế hoạch bài dạy có sử dụng phần mềm dạy học theo 6 bước: *Bước 1: xác định mục tiêu chủ đề/bài học; Bước 2: xác định kiến thức cơ bản, trọng tâm; Bước 3: lựa chọn phần mềm sử dụng; Bước 4: thiết kế các hoạt động học tập; Bước 5: linh hoạt áp dụng phù hợp với đối tượng học sinh trên lớp; Bước 6: đánh giá, rút kinh nghiệm.* Các bước này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, cần thực hiện không thể đảo lộn và cũng không thể bỏ qua bất kì bước nào. Quá trình hiện thực hóa từ kế hoạch bài dạy đến giảng dạy trực tiếp trên lớp, giáo viên cần linh hoạt thiết kế bài giảng rõ ràng, tránh sử dụng quá nhiều màu sắc, hiệu ứng hoặc quá nhiều video tư liệu vào bài giảng. Giáo viên nên kết hợp cả hai phương thức trình chiếu và ghi bảng để giúp học sinh theo dõi tiến trình bài học dễ dàng hơn.

Thứ hai, giáo viên sử dụng phần mềm dạy học phù hợp với đặc điểm, vai trò của từng hoạt động học tập học tập.

Hoạt động khởi động: hoạt động này có thể xếp vào dạng hoạt động kết nối, nhằm gợi động cơ, gây hứng thú, tạo sự vui vẻ cho học sinh và tạo ra tình huống có vấn đề. Ví dụ khi dạy về “*Đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam*”, giáo viên chiếu một video về lễ hội của dân tộc Kinh, sau đó đặt câu hỏi phát vấn: *Qua video, em biết những lễ hội nào của dân tộc Kinh? Hãy giới thiệu thêm thông tin về một lễ hội mà em biết?.* Việc tạo tình huống có vấn

đề sẽ giúp khơi gợi sự hứng thú, tò mò của học sinh với nội dung bài học. Nếu không có sẵn video, giáo viên tự xây dựng video dựa vào phần mềm canva. Khi được xem video và quan sát hình ảnh sinh động, có màu sắc, tính trực quan cao sẽ thu hút được sự chú ý của học sinh vào bài học. Hoạt động này giáo viên chỉ cần thiết kế trên phần mềm PowerPoint đã có thể giúp học sinh đạt được mục tiêu. Thông qua hai câu hỏi đặt ra trước khi xem video và khi quan sát hình ảnh giúp học sinh huy động được kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân để trả lời. Trên cơ sở tạo tình huống có vấn đề, kích thích tính tò mò, mong muốn tìm hiểu nội dung bài mới của học sinh, giáo viên sẽ dễ dàng dẫn dắt vào bài và chuyển tiếp có logic sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động hình thành kiến thức mới: là hoạt động chiếm vị trí quan trọng và nhiều thời gian nhất. Hoạt động này giúp học sinh lĩnh hội kiến thức, kĩ năng mới bằng cách tổ chức các hoạt động thành phần tương thích với từng nội dung học tập. Các hoạt động thành phần nhằm vào một mục tiêu cụ thể. Ví dụ, vẫn là khi dạy nội dung “*Đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam*”, giáo viên xác định mục tiêu là học sinh trình bày được những nét chính về đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, bao gồm: tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, lễ hội của người Kinh và các dân tộc thiểu số, từ đó góp phần phát triển năng lực tìm hiểu, nhận thức và tư duy lịch sử. Để giúp học sinh đạt được mục tiêu này, giáo viên giao nhiệm vụ về nhà từ tiết trước, học sinh lựa chọn nhiệm vụ và hình thức thể hiện tương ứng với các nội dung: i) *Nét chính về tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng các dân tộc Việt Nam;* ii) *Nét chính về phong tục, tập quán của cộng đồng các dân tộc Việt Nam;* và iii) *Nét chính về nghệ thuật của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.* Học sinh có thể lựa chọn hình thức để trình bày sản phẩm theo sở thích: Poster, triển lãm, video, tạp chí,... Để hoàn thành nhiệm vụ này, giáo viên gợi ý cho học sinh một số phần mềm có thể sử dụng để tạo sản phẩm tương ứng. Sau đó, học sinh sẽ trình bày sản phẩm trước lớp, giáo viên hướng dẫn học sinh chấm điểm, nhận xét nhóm bạn và đặt

câu hỏi tranh luận. Trong trường hợp không sử dụng phần mềm, giáo viên vẫn có thể giao cho học sinh các nhóm tìm tư liệu, hình ảnh về ba nội dung trên đến khi dạy trực tiếp trên lớp, giáo viên phát giấy, bút để học sinh vẽ sơ đồ tư duy/sáng tác một bài thơ ngắn/vẽ poster về nội dung được giao sau đó thuyết trình trước lớp. Trong quá trình nhận xét, bổ sung, giáo viên mở rộng thêm thông tin, học sinh đánh giá, nhận xét bài làm cả nhóm mình và nhóm bạn thông qua phiếu đánh giá sản phẩm nhóm do giáo viên cung cấp. Đây là hoạt động giúp nhận thức của học sinh đạt tới mức độ sâu sắc, các kỹ năng được rèn luyện một cách tập trung.

Hoạt động luyện tập: giúp học sinh củng cố, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng vừa lĩnh hội được. Giáo viên tổ chức cho học sinh các hoạt động nhận dạng, thể hiện và hoạt động ngôn ngữ. Trên cơ sở các hoạt động giáo viên tổ chức, học sinh có điều kiện luyện tập, thực hành, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã biết để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập. Học sinh tự củng cố, kiểm nghiệm các kiến thức đã lĩnh hội trong bài học và đưa vào bộ nhớ có hệ thống. Kết hợp với hoạt động cá nhân giúp học sinh tăng cường khả năng làm việc độc lập. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong hoạt động luyện tập của học sinh cũng giúp giáo viên đánh giá được mục tiêu đề ra của bài học học sinh đã đạt được hay chưa, từ đó

điều chỉnh ở các bài dạy tiếp theo cho phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh. Để giáo viên tính toán được chính xác nhất mức độ đạt được mục tiêu bài học, khi dạy về “*Đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam*”, giáo viên tạo các câu hỏi trắc nghiệm trên phần mềm PowerPoint hoặc Kahoot, Neapood,... để học sinh củng cố kiến thức đã học. Sử dụng phần mềm có hiệu ứng, âm nhạc,... giúp học sinh hứng thú hơn với hoạt động này.

Hoạt động vận dụng: hoạt động này giúp học sinh vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã có để giải quyết các tình huống/vấn đề tương tự hoặc mới trong học tập hoặc trong cuộc sống. Với nội dung về “*Đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam*”, giáo viên có thể cho học sinh làm việc tại nhà, sưu tầm tư liệu như tranh, ảnh, video clip, sách báo,... về đời sống vật chất hoặc tinh thần của một dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Học sinh thực hiện nhiệm vụ ở nhà sau đó nộp lại sản phẩm trong buổi học tiếp theo để cả lớp cùng trao đổi, thảo luận và đánh giá. Giáo viên cũng có thể hướng dẫn học sinh download trên mạng Internet một cuốn sách hay viết về các dân tộc Việt Nam và hoàn thành viết Phiếu học tập một phần review về nội dung cuốn sách đó ra giấy hoặc quay video review, viết bài đăng lên trang Padlet của lớp.

PHIẾU HỌC TẬP

BOOK REVIEW	
(Vẽ bìa của cuốn sách)	Tiêu đề sách: Tác giả: Ngày tháng đọc: Người đọc:..... Lớp:
Tóm tắt nội dung của cuốn sách:	
Điều em thích nhất khi đọc cuốn sách	Điều em cảm thấy không thích về cuốn sách

Hoạt động vận dụng là hoạt động mang tính vận dụng sáng tạo vì thế giúp học sinh liên hệ thực tiễn để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Qua đó, học sinh có thể phát huy tính tự chủ trong học tập, các kỹ năng sử dụng các phần mềm dạy học để tìm kiếm tài liệu hoàn thành nhiệm vụ. Trước một vấn đề, học sinh có thể có nhiều

cách giải quyết khác nhau, từ đó phát huy tố chất (năng khiếu) của mình, khuyến khích các em nghiên cứu, tìm tòi, khám phá, mở rộng thêm kiến thức không bao giờ dừng lại với những gì đã học và cần phải tiếp tục học, đam mê học tập suốt đời.

Thứ ba, sử dụng linh hoạt, hiệu quả các phần mềm khi tổ chức dạy học chủ đề lịch sử. Khi giáo viên chủ động đưa các phần mềm dạy học vào tổ chức quá trình dạy học mang lại những tiết học trực quan, sinh động, tạo hứng thú và khơi gợi sự sáng tạo cho học sinh. Thay vì chỉ trình chiếu Powerpoint, giáo viên cần tiếp cận theo những cách thức khác nhau: sử dụng đồ họa, hình ảnh, âm thanh, phần mềm vẽ hình,... Tuy nhiên, không có phần mềm dạy học nào là vạn năng sử dụng được cho tất cả các hoạt động học tập, cũng không phải cứ sử dụng phần mềm là sẽ mang lại hiệu quả cao hơn so với khi không sử dụng. Điều quan trọng nhất là giáo viên tìm hiểu kỹ chức năng của phần mềm,

sử dụng một cách linh hoạt và có hiệu quả [11]. Ví dụ, khi tổ chức dạy học nội dung “*Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam*”, tính linh hoạt khi sử dụng phần mềm được thể hiện qua Bảng 3.

Như vậy, trong tổ chức dạy học chủ đề môn Lịch sử, giáo viên các trường tư thục tại Hà Nội đang linh hoạt sử dụng các phần mềm dạy học. Mô hình PICRAT [9] và mô hình TAM [10] đang được giáo viên sử dụng để lựa chọn và sử dụng phần mềm phù hợp và tự đánh giá được mức độ hiệu quả sau khi sử dụng phần mềm trước và sau khi áp dụng phần mềm dạy học để đánh giá tính hiệu quả của áp dụng phần mềm vào tổ chức các hoạt động học tập.

Bảng 4. Phương án sử dụng linh hoạt phần mềm dạy học trong tổ chức dạy học nội dung: “*Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam*”

Nội dung	Phương án sử dụng PMDH	Khởi động	Hình thành kiến thức mới	Luyện tập	Vận dụng
Đời sống vật chất	Phương án 1	Video về nơi ở của các dân tộc thiểu số phía Bắc (Canva, Video editor,...)	Học sinh tạo và hoàn thành sơ đồ tư duy ở nhà mang đến lớp (Mindmap, cmap, Coggle, Bubbl)	Thiết kế câu hỏi trắc nghiệm (Quizizz, Kahoot,...)	Thiết kế Infographic thể hiện đời sống vật chất của một dân tộc (Adobe Illustrator, Photoshop, Powerpoint hoặc Canva)
	Phương án 2	Đuổi hình bắt chữ (Canva, PowerPoint,...)	Học sinh đóng vai một người dân tự giới thiệu về đời sống vật chất của dân tộc mình (HS chuẩn bị ở nhà, thảo luận trên Googledocs, Zalo, Facebook)	HS tham gia trò chơi: đặc phái viên hình ảnh (PowerPoint, Canva,...)	Viết báo/tạp chí về đời sống vật chất của một dân tộc tự chọn
	Phương án 3	Kỹ thuật 5W-1H/ KWLH (PowerPoint, Canva, Prezi,...)	Triển lãm tranh vẽ (học sinh vẽ tay, không sử dụng phần mềm)	Hoàn thành phiếu KWLH (Không sử dụng phần mềm)	Đóng vai phóng viên, tổ chức phỏng vấn chuyên gia về dân tộc (Không sử dụng phần mềm)
Đời sống tinh thần	Phương án 1	Nhìn trang phục đoán dân tộc (PowerPoint, Canva,...)	Chia nhóm đọc tư liệu, vẽ sơ đồ và chia sẻ theo kỹ thuật mảnh ghép (Không sử dụng phần mềm)	Cuộc thi: “ <i>Nhà dân tộc học thông thái</i> ” (Quizizz, Kahoot,...)	Viết 3 điều đã học được, 2 điều thắc mắc, một mong muốn (Không sử dụng phần mềm)
	Phương án 2	Trò chơi: “ <i>Vua Tiếng Việt</i> ” (PowerPoint, Canva,...)	Hoàn thành phiếu học tập (Không sử dụng phần mềm)	Trò chơi: “ <i>Ai là triệu phú tri thức</i> ” (baamboozle)	Tạo Podcast chia sẻ về đời sống tinh thần của 1 dân tộc

6. Kết luận

Nghiên cứu này đã chỉ ra hiệu quả và tiềm năng to lớn của việc ứng dụng các phần mềm dạy học để tổ chức dạy học các chủ đề lịch sử ở các trường trung học tư thục tại Hà Nội. Các trường công lập có điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo có thể ứng dụng hiệu quả các phần mềm dạy học. Từ kết quả khảo sát và phân tích thực tiễn giảng dạy cho thấy các phần mềm như PowerPoint, Google Classroom, Kahoot và Canva,... hiện nay đang hỗ trợ tích cực cho giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, đặc biệt là cải tiến sự tương tác, tăng cường hứng thú học tập và nâng cao khả năng tư duy phản biện của học sinh. Một số biện pháp ứng dụng như thiết kế bài giảng tích hợp đa phương tiện, tổ chức hoạt động thảo luận kết hợp học tập trực tuyến và trực tiếp (qua giao bài trên hệ thống LMS của nhà trường) và đánh giá bằng các công cụ tương tác đã góp phần tạo nên môi trường học tập linh hoạt, phát triển năng lực, tư duy phản biện và tinh thần hợp tác của học sinh. Phần lớn các phản hồi đều cho thấy học sinh tích cực học tập trong các chủ đề bài học lịch sử có ứng dụng các phần mềm dạy học, nhấn mạnh là ở khía cạnh tiện ích, sự mới lạ và khả năng cá nhân hóa việc học tập. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng phát hiện một số hạn chế như sự phụ thuộc vào hạ tầng công nghệ, khả năng tiếp cận phần mềm của học sinh và giáo viên, cùng việc đào tạo sử dụng phần mềm chưa đồng bộ. Từ các phát hiện này, bài báo đề xuất các trường tư thục tại Hà Nội tiếp tục tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ, tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên và xây dựng hướng dẫn cụ thể để triển khai hiệu quả các phần mềm dạy học, đặc biệt là ứng dụng AI trong tổ chức dạy học các chủ đề lịch sử theo hướng phát triển năng lực học sinh [12].

Tài liệu tham khảo

- [1] M. Krug, L. Thoms, J. Huwer, Augmented Reality in the Science Classroom-Implementing Pre-service Teacher Training in the Competency Area of Simulation and Modeling According to the DiKoLAN Framework, *Education Sciences*, Vol. 13, No. 10, 2023, pp. 1016, <https://doi.org/10.3390/educsci13101016>, 2023.
- [2] Ministry of Education and Training, Application of Information Technology in Vietnam's Education: From Policy to Reality, Hanoi, 2008.
- [3] E. F. Okagbue, U. P. Ezeachikulo, I. S. Nchekwubemchukwu, I. E. Chidiebere, O. Kosiso, C. A. Ouattaraa, E. O. Nwigwe, The Effects of COVID-19 Pandemic on the Education System in Nigeria: The Role of Competency-based Education, *International Journal of Educational Research Open*, Vol. 4, 2023, pp. 100219, <https://doi.org/10.1016/j.ijedro.2022.100219>, 2023.
- [4] Vietnamese - English Dictionary of Informatics, Hanoi Publishing House, 2002.
- [5] Ministry of Education and Training - Plan No. 345/KH-BGDDT, Implementation of the Project Strengthening the Application of Information Technology in Management and Supporting Teaching-learning and Scientific Research Activities, Contributing to Improving the Quality of Education and Training in the Period of 2016 - 2020, with Orientation Towards 2025", Hanoi, May 23rd, 2017.
- [6] D. T. Sy, N. N. Linh, What is Educational Software?, *Journal of Education* No. 256, Issue 2, February, 2011.
- [7] Ministry of Education and Training, Circular No. 13/2022/TT-BGDDT, Amending Several Contents in the General Education Program (Issued Together with Circular No. 32/2018/TT-BGDDT Dated December 26th, 2018 of the Minister of Education and Training), Hanoi, 2018.
- [8] N. T. Bich, Organizing the Teaching of the Topic "The Russian October Revolution of 1917: from the Tsarist Regime to the Soviet Government" in High Schools Towards Developing Students' Competencies, *International Scientific Conference, Vietnam National University, Hanoi*, 2017.
- [9] V. L. Tinino, Information and Communication Technology in Education, Philippines, 2003.
- [10] T. Teo, J. Noyes, An Assessment of the Influence of Perceived Enjoyment and Attitude on the Intention to use Technology among Pre-service Teachers: A Structural Equation Modeling Approach, *Computers & Education*, Vol. 57, No. 2, 2011, pp. 1645-1653, <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2011.03.002>.
- [11] P. A. Ertmer, A. T. O. Leftwich, Teacher Technology Change, *Journal of Research on Technology in Education*, Vol. 42, No. 3, 2010, pp. 255-284, <https://doi.org/10.1080/15391523.2010.10782551>.
- [12] L. Xia, K. Shen, H. Sun, X. An, Y. Dong, Developing and Validating the Student Learning Agency Scale in Generative Artificial Intelligence (AI)-supported Contexts, *Education and Information Technologies*, 2025, <https://doi.org/10.1007/s10639-024-13137-5>.